

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	TP gia đình TP bản thân Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
1	A QUY 01/01/2006 CCCD:062206004523	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	9/12	A Lịch: 1982; làm nông Y Lúi: 1980; làm nông	Có anh đang tại ngũ
2	A THỈNH 24/09/2006 CCCD: 062206004746	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	12/12	A Thoi: 1978; làm nông Y Thiệu: 1982; làm nông	Có anh đang tại ngũ
3	A NGUYỄN HOÀNG ANH 21/01/2005 CCCD: 062205008005	Làm nông	Đắk Gò, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Tin lành	9/12	Nguyễn Văn Hiệp, 1978. Làm nông Y Noa, 1984. Làm nông	Có anh đang tại ngũ
4	A VĨNH THIÊN 10/08/2007 062207005696	Sinh viên	ĐắkTum, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12	A Thức, 05/07/1986, làm nông Y Phiên, 22/09/1988, làm nông	Trường Đại học Quy Nhơn, khóa học 2025-2029
5	A LÂM KỲ 04/08/2007 062207006345	9	Kon Boong, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12	A Núi, 08/12/1982, Cán bộ Y Pha, 10/02/1989, làm nông	Trường Đại học Quy Nhơn, khóa học 2025-2029

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	TP gia đình TP bản thân Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
6	BÙI CHÍ THANH 24/02/2005 062205003313	Sinh viên	Đăk Sút, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12	Bùi Văn Nội, 13/10/1976, CCPVH Y Chương, 26/03/1979, NVYT	Học viện Nông nghiệp Việt Nam 2025-2029
7	TRẦN QUANG ANH 11/11/2007 062207000856	Sinh viên	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12	Trần Hữu Tân, 29/8/1981, GV Đặng Thị Hồng Viên, GV	Trường Đại học Quy Nhơn, khóa học 2025-2029
8	A PHÚ 02/09/2007 062207001047	Sinh viên	Đăk Bo, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12	A Lu, 20/09/1978, làm nông Y Thương, 30/12/1979, GV	Trường Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum 2025-2029
9	NGUYỄN ĐÌNH MẠNH TOÀN 21/08/2007 062207000856	Sinh viên	Broong Mỹ, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Không	12/12	Nguyễn Đình Hậu, 31/10/1979, GV Nguyễn Thị Phương, 20/09/1981, GV	Trường Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum 2025-2029
10	A LỮ 12/05/2007 CCCD: 062207006374	Học sinh	Đăk Bo, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	12/12	A Lân: 10/10/1981 Y Vung: 19/08/1986	Trường GD Thường xuyên xã Đăk Pék
11	A QUẾ 06/02/2004 CCCD: 062204004429	Sinh viên	Đăk Túc, Đăk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	12/12	A Tiểu, 1979: LN Y Hồng , 1985: LN	Trường Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum 2025-2029

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	TP gia đình TP bản thân Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
12	A NỘI 02/10/2005 CCCD: 062204004452	Sinh viên	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	12/12	A Man, 1968: LN Y Thủy, 1971: LN	Trường Đại học phân hiệu Sài Gòn
13	A PHIÊN 08/06/2005 CCCD: 062205005098	Sinh viên	Đắk Sút, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Tin lành	12/12	A Phi, 1970, làm nông Y Noà, 1970, làm nông	Trường Đại học Việt - Hàn
14	A SÊ KY 01/01/2005 CCCD: 062205005979	Sinh viên	Đắk Sút, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Tin lành	12/12	A On, 1955: LN Y Khánh, 1971: LN	Trường Đại học TDTT TP HCM
15	TRƯƠNG HỮU TRUNG 12/12/2005 CCCD: 062205006975	Sinh viên	Đắk Wák, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Kinh Tin lành	12/12	Trương Hữu Kiên, 1979, LN Y Nau, 1981, LN	Trường Cao Đẳng FPT Đà Nẵng
16	A HIÊNG THÀNH 07/10/2007 CCCD: 062207005284	Học sinh	Nú Vai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Thông: 30/10/1981. Cán bộ Y Thủy: 12/02/1988. Làm nông	Đang học trường Bồ túc Đắk Pék
17	A BLOONG PHONG TIÊN 13/03/2007 CCCD: 062207002636	Học sinh	Nú Vai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	11/12	A Nam: 15/ 05/1987. Cán bộ Y Thoan: 02/02/1990. Làm nông	Đang học trường Bồ túc Đắk Pék
18	A SI KHA 01/12/2004 CCCD: 062204000891	Sinh viên	Đắk Gò, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Tin lành	10/12	A Thường, 1979. Làm nông Y Têm, 1984. Làm nông	Trường cao đẳng Y Dược Kon Tum

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	TP gia đình TP bản thân Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
19	A PHỘNG 11/12/2006 CCCD:062206001171	Sinh viên	Đắk Gô, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Tin lành	12/12	A Phố: 1982. làm nông Y Xoài: 1983. làm nông	Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng
20	A LỢI 23/03/2004 CCCD: 062204006074	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	9/12	A Nom. 1979: (chết) Y Đrun. 1981: LN	Chưa đảm bảo sức khỏe
21	A GUƠN 15/11/2005 CCCD: 062205007703	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	9/12	A Goang. 1975: LN Y Thoai. 1977: LN	Chưa đảm bảo sức khỏe
22	A THỈNH 16/06/2004 CCCD: 062204005791	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Thiên chúa	12/12	A Thêl. 1977: LN Y Thê. 1979: LN	Chưa đảm bảo sức khỏe
23	A TÂN 17/07/2007 062207005098	Làm nông	Ri Nằm, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	9/12	A PHÙNG. 01/01/1982. Làm nông Y ĐIỀNG. 01/01/1985. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức
24	A HOÀI 31/03/2004 62204004188	Làm nông	Broong Mệt, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Gié-Triêng Không	8/12	A Hiêng: 1/1/1978. Làm nông Y Hành: 1/1/1978. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	TP gia đình TP bản thân Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
25	A THON 28/01/2006 062206001382	Làm nông	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	5/12	A Thân. 02/02/1987. Làm nông Y HIang. 01/01/1981. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức
26	A SIẾT 01/08/2006 062206007284	Làm nông	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	7/12	A Sơn. 01/01/1977. Làm nông Y Nhủi: 01/01/1979. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn chính trị,
27	A NGUỒN 22/05/2006 062206001381	Làm nông	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	12/12	A Nghĩa. 17/03/1986. Làm nông Y Brâh: 01/01/1985. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức
28	A MINH HAN 21/01/2006 CCCD: 062206006560	Làm nông	Đắk Sút, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Tin lành	8/12	A Hiếp: 1979; làm nông Y Tâm: 1981; làm nông	Không đủ tiêu chuẩn chính trị, đạo đức
29	A THON 28/01/2006 062206001382	Làm nông	Đắk Nai, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Xơ đăng T.C.giáo	Lớp 5	A Thân. 02/02/1987. Làm nông Y HIang. 01/01/1981. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa
30	A BẢO 15/04/2006 CCCD: 062206004508	Làm nông	Đắk Wák, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Tin lành	Lớp 5	A Thênh: 1971; làm nông Y Thâu: 1984; làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa
31	A KHẢI 09/11/2006 CCCD: 062206005453	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Thiên chúa	Lớp 4	A Mao: 1988; làm nông Y Kinh: 1977; làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa

TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch, bậc lương	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	TP gia đình TP bản thân Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn hoá, CMKT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên Mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Lý do tạm hoãn nghĩa vụ quân sự
32	A LỜ 28/10/2006 CCCD: 062205005954	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ Giê-triêng Thiên chúa	Lớp 5	A Bờ: 1978; (chết) Y Hít: 1979; làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa
33	A QUY 03/11/2007 CCCD: 062207003491	Làm nông	Đắk Túc, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng Thiên chúa	Lớp 4	A Huỳnh: 21/01/1980 Y Sóp: 30/7/1982	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa
34	A NHUNG 01/01/2006 062206006160	Làm nông	Ri Nầm, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc	Lớp 6	A Nhim. Làm nông Y Lương. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa
35	A DUY 11/08/2006 062206003890	Làm nông	Ri Nầm, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc	Lớp 6	A Nhác. Làm nông Y San. Làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa
36	A BÌNH DƯƠNG 01/09/2006 CCCD: 062206006924	Làm nông	Đắk Wák, Đắk Môn, Quảng Ngãi	Bản nông Phụ thuộc Giê-triêng không	Lớp 3	A Phót: 1974; làm nông Y Dỗ: 1984; làm nông	Không đủ tiêu chuẩn văn hóa